

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/DS-ST
Ngày: 31-7-2020
V/v: Tranh chấp về hợp đồng góp
hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;
2. Ông Huỳnh Thiện Khiêm.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Bé M, sinh năm: 1990. *Vắng mặt*

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã Y, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Ông Lương Quốc H, sinh năm 1991. *Vắng mặt*

Địa chỉ cư trú: Ấp X1, xã Y, Huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: Khu phố X2, thị trấn Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – bà Hồ Thị Bé M đã khai:

Do quen biết với vợ của ông Lương Quốc H là bà Nguyễn Thị Cẩm H1 nên bà M có cho ông H tham gia một dây hụi do bà M làm chủ hụi, cụ thể: Ngày 10/9/2018, bà M mở một dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 22 phần; kết

thúc ngày 10/6/2020 dương lịch, hội có lãi. Ông H tham gia một phần và được ghi vị trí thứ 16 trong “Sổ hội”. Sau khi tham gia ông H góp được 03 lần, đến tháng 12/2018 thì ông H lĩnh hội được số tiền 14.200.000 đồng, bà M đã giao đủ cho ông H. Sau đó ông H góp tiền hội đến tháng 01/2020 thì ngưng không góp nữa nên còn nợ lại bà M 06 kỳ tương đương là 6.000.000 đồng. Bà M đã nhiều lần đến nhà và gọi điện yêu cầu ông H trả tiền góp hội còn nợ là 6.000.000 đồng, nhưng ông H không trả tiền. Do đó, bà M yêu cầu ông H trả số tiền hội còn nợ là 6.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, bà M không yêu cầu ai khác cùng ông H trả số tiền này.

Bị đơn - ông Lương Quốc H đã khai:

Ông H quen biết với bà M thông qua vợ của ông H là bà Nguyễn Thị Cẩm H1 và biết được bà M có mở hội 1.000.000 đồng/ 01 tháng, gồm 22 phần vào ngày 10/9/2018 thì ông H có tham gia 01 phần giúp cho bạn của ông H. Sau khi tham gia thì bạn ông H có đưa tiền góp hội cho bà M được vài lần thì bạn ông H lĩnh hội và có đưa tiền lại cho ông H góp đến tháng 01/2020 thì không đưa nữa nên hiện nay còn nợ lại bà M 06 kỳ là 6.000.000 đồng. Bà M có đến nhà và gọi điện, nhắn tin yêu cầu thanh toán nhưng do bạn ông H không đưa tiền nên chưa góp lại cho bà M. Do khi tham gia hội thì ông H là người trực tiếp giao kết với bà M nên bà M khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền hội còn nợ 6.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi thì ông H chấp nhận. Đối với việc góp hội giúp cho bạn ông H thì hai bên tự thỏa thuận, nếu không thực hiện ông H sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng theo qui định pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Kiểm sát viên không phát hiện vi phạm tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ **Điều** 471 Bộ luật Dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Bé M đối với ông Lương Quốc H. Buộc ông H có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền hội còn nợ 6.000.000 đồng, ghi nhận bà M không yêu cầu trả tiền lãi.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc ông H phải chịu án dân sự sơ thẩm; hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hồ Thị Bé M khởi kiện ông Lương Quốc H về việc tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi; ông H có địa chỉ cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân Huyện Bến Cầu thụ lý giải quyết là đúng pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết, bà M và ông H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng qui định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà M: Bà M cho rằng ông H có tham gia một phần hụi trong dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 22 phần; hụi mở ngày 10/9/2018, kết thúc ngày 10/6/2020 dương lịch do bà M làm chủ hụi. Sau khi tham gia đến tháng 12/2018 thì ông H lĩnh hụi được 14.200.000 đồng và góp lại đến tháng 01/2020 thì không góp nữa nên còn nợ lại 06 kỳ (tương đương 6.000.000 đồng). Quá trình làm việc, ông H thừa nhận còn nợ bà M số tiền hụi 6.000.000 đồng là phù hợp với tài liệu, chứng cứ và lời khai của bà M cung cấp. Do đó, đây là sự kiện có thật không phải chứng minh được qui định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên có cơ sở xác định ông H còn nợ bà M số tiền góp hụi 6.000.000 đồng, cần buộc ông H có nghĩa vụ trả cho bà M là phù hợp với qui định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015, ghi nhận bà M không yêu cầu ông H trả tiền lãi.

[3] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M đối với ông H là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc ông H phải chịu án dân sự sơ thẩm; hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào **Điều** 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Bé M đối với ông Lương Quốc H. Buộc ông Lương Quốc H có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Bé M số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng, ghi nhận bà M không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày 01/8/2020, nếu ông Lương Quốc H chưa thanh toán số tiền nêu trên cho bà Hồ Thị Bé M thì hàng tháng ông H còn phải trả cho bà M số tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Lương Quốc H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Hồ Thị Bé M số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: **0022158** ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bà Hồ Thị Bé M và ông Lương Quốc H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Hện Bến Cầu;
- Các đương sự;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trang Thái Châu